

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thực tập giáo trình 2 - 01 216903

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08131002	NGÔ NGUYỄN TRƯỜNG AN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08131003	NGUYỄN TRẦN THU AN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08131005	HỒ VĨNH ANH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08131006	LÊ HOÀNG ANH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08131009	PHAN THỊ NGỌC ANH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08131010	LÊ DUY BẢO	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	08131019	NGUYỄN MINH CHÍ	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08131018	LÊ MINH CHIẾN	DH08CH			9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	08131020	TRẦN VĂN CHU	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	08131024	LIÊU CẨM TÚ DUNG	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	07131245	TRẦN VĂN DUY	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	08131031	ĐẶNG HỮU DUYÊN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	08131032	NGUYỄN THỊ THÙY DUYÊN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	08131035	ĐẶNG ĐỨC ĐĂNG	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	08131039	BÙI DUY GIA	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	08131042	NGUYỄN XUÂN HÀO	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08131045	MẠNH THỊ TUYẾT HẰNG	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08131046	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 5 năm 2011

P

TS. Đinh Quang Diệp

Đinh Huệ Thu

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thực tập giáo trình 2 - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08131048	BÙI THỊ HIỀN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	08131049	LÊ THỊ THANH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	08131050	LỘC THỊ	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08131053	TRẦN XUÂN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	08131056	VÕ KIM	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	08131060	NGUYỄN LÊ THÚY	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	08131067	VÕ MAI	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	08131075	NGUYỄN MINH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	08131076	HOÀNG MẠNH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	08131078	ĐOÀN THỊ DIỄM	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	08131086	SỨ TỬ	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	08131089	NGUYỄN THỤY HOÀNG	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	08131090	TRẦN THỊ	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	08131091	VŨ THỊ THANH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	08131093	NGUYỄN NGỌC	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	08131095	NGUYỄN VĂN THUẬN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	08131097	HUỖNH THỊ YẾN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	08131107	NGUYỄN NGỌC	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 5 năm 2011

  
TS. Đinh Quang Diệp

  
Phan Minh Thul

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thực tập giáo trình 2 - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08131111	TRẦN PHƯƠNG NGỌC	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	08131113	LƯU KIẾN NHÃN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	08131114	NGUYỄN THÀNH NHI	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	08131115	TA THỊ YẾN	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	08131117	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀI	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	08131120	ĐOÀN THỊ TÝ	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	08131122	ĐÌNH HOÀNG PHA	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	08131125	TRẦN THỊ THIÊN PHÚ	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	08131126	MAI TRẦN ĐÌNH PHÚC	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	08131131	LÊ ĐÌNH QUỐC	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	08131135	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	08131137	NGUYỄN NHẬT SINH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	08131138	TRẦN THỊ KIM SOA	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	08131145	TRƯƠNG HOÀI THANH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	08131147	ĐẶNG NGUYỄN THẢO	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	08131157	NGUYỄN VĂN THỊNH	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	08131159	BÙI NGUYỄN THỌ	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	08131158	PHẠM THỊ BÉ THON	DH08CH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

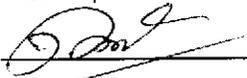
Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 5 năm 2011

  
TS. Đinh Quang Diệp

  
Phan Minh Thuận



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thực tập giáo trình 2 - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08131162	LƯƠNG THỊ THANH	THÙY			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	08131165	NGUYỄN THỊ ANH	THỨ			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	08131168	ĐOÀN VIỆT	THƯỜNG			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	07131306	TRẦN THỊ HUYỀN	TRẦN			9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	07131307	PHẠM MINH	TRIẾT			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	08131178	NGUYỄN BẢO	TRUNG			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	08131187	HUỲNH NGỌC	TÚ			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	08131186	PHẠM THANH	TÙNG			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	08131184	LÊ THỊ KIM	TUYẾN			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	08131190	PHAN ĐÌNH	VĨNH			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	08131191	ĐÀM THẾ	VŨ			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	08131192	NGUYỄN HOÀNG	VŨ			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	08131193	NGUYỄN PHẠM THIẾT	VƯƠNG			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	08131196	LÊ TRẦN LỆ	XUÂN			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	07131228	NGUYỄN THỊ	XUÂN			10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 11 năm 2011

TS. Đinh Quang Diệp

Phạm Minh Tuấn